

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05/2021/HNGĐ-ST**
Ngày 02-02 - 2021
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 440/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2020 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Cẩm T**, sinh năm 1990, cư trú tại: Tổ 15, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh **Trà Văn H**, sinh năm 1980, cư trú tại: Tổ 15, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Võ Thị Cẩm T trình bày: Chị và anh Trà Văn H chung sống vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh năm 2008, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, anh H thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện đánh đập, chửi bới chị, đi làm không

phụ giúp gia đình. Chị và anh H đã không chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung cháu Trà Duy K, sinh ngày 02/10/2007 và cháu Trà Thị N, sinh ngày 16/6/2010. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trà Văn H vẫn cố tình vắng mặt nên không thể tiến hành làm việc lấy lời khai, hòa giải. Anh H phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Chị T có đơn xin vắng mặt. Anh H vắng mặt đến lần thứ hai, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV): Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm T; chị Võ Thị Cẩm T được ly hôn với anh Trà Văn H; về con chung: Giao chị T tiếp tục nuôi 02 con chung là cháu Trà Duy K, sinh ngày 02/10/2007 và cháu Trà Thị N, sinh ngày 16/6/2010; tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị Cẩm T có đơn xin vắng mặt; anh Trà Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh H chung sống vợ chồng năm 2006, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc do anh H thường xuyên uống rượu, không cùng chị T chăm lo cho gia đình. Do tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, chị T được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là cháu Trà Duy K, sinh ngày 02/10/2007 và cháu Trà Thị N, sinh ngày 16/6/2010, hiện do chị Tiên đang trực tiếp nuôi dưỡng, cháu K và cháu N có nguyện vọng sống với chị T nên phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm T, chị Võ Thị Cẩm T được ly hôn với anh Trà Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Võ Thị Cẩm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trà Duy K, sinh ngày 02/10/2007 và cháu Trà Thị N, sinh ngày 16/6/2010. Ghi nhận chị Võ Thị Cẩm T không yêu cầu anh Trà Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Trà Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Võ Thị Cẩm T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Trà Văn H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Cẩm T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Cẩm T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị Võ Thị Cẩm T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004542 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Võ Thị Cẩm T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Cẩm T và anh Trà Văn H vắng mặt nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày chị T, anh H nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi chị T, anh H cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Hòa Hiệp (số 67 ngày 03/10/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (Tr).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc An